

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/DS-ST  
Ngày: 09-8-2024  
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Hồng Trang;
- Bà Nguyễn Thị Thân.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về “tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; cư trú tại: tổ 8, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* chị Dương Thị M, sinh năm 1985, HKTT: Ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: khu phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 12 năm 2023); có mặt.

**2. Bị đơn:** bà Ngô Thị Tuyết Ha, sinh năm 1974; cư trú tại: tổ 8, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:*

Vào ngày 22/5/2019 bà Ngô Thị H cho bà Ngô Thị Tuyết Ha vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy tờ, bà Ha có ký tên và ghi họ tên. Hai bên thoả thuận lãi suất 1,33%/tháng, thoả thuận miệng thời hạn vay 03 tháng. Bà H vay tiền sử dụng vào mục đích làm ăn. Bà H là người đưa tiền cho bà Ha tại nhà của bà Ha. Đến nay bà Ha chưa trả cho bà H được số tiền gốc và tiền lãi nào.

Nay bà H yêu cầu bà Ha trả cho bà H số tiền gốc 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Tuyết Ha đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Ha vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với bà Ngô Thị Tuyết Ha về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Ngô Thị Tuyết Ha có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị H số tiền

50.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi. Về án phí: bà Ha phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bà Ngô Thị H khởi kiện bà Ngô Thị Tuyết Ha, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh** yêu cầu trả số tiền vay. **Căn** cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về địa chỉ nơi cư trú xác định bà Ha vắng mặt tại nơi cư trú tại tổ 8, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và không rõ địa chỉ nơi cư trú mới, không xác định thời điểm trở về nên không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng cho bà Ha. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Ha để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Ha vắng mặt không có lý do. Bà Ha có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh nhưng không đưa ra được chứng cứ. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ việc dân sự. Bà Ha phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Bà Ngô Thị H cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là 01 “giấy cho vay tiền” ghi ngày 22/5/2019, nội dung thể hiện bên cho vay bà Ngô Thị H, bên vay bà Ngô Thị Tuyết Ha, số tiền vay 50.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết họ

tên “Ngô Thị Tuyết Ha”. Lời trình bày của bà H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là sự thật.

Bà Ngô Thị Tuyết Ha đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, địa điểm trả nợ của bên vay. Căn cứ Điều 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà Ha có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay 50.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Ngô Thị Tuyết H phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với bà Ngô Thị Tuyết H về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Ngô Thị Tuyết Ha có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền vay 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Ngô Thị H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Ngô Thị Tuyết Ha phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**